

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QLXD
Về việc công bố thông tin tổ chức giám
định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Xây dựng nhận được bản Thông tin đăng ký công bố thông tin tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc ngày 16/11/2020 của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Sở Xây dựng kèm theo hồ sơ; sau khi kiểm tra hồ sơ, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh như sau:

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng đề nghị UBND tỉnh công bố thông tin tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh theo quy định.

(có bản thông tin công bố kèm theo)

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (đ/b);
- Bộ Tư pháp (đ/b);
- Trung tâm KĐCLCTXD;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VP, QLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Anh

THÔNG TIN CÔNG BỐ

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC

1. Tên tổ chức: Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
2. Địa chỉ trụ sở chính: 59 Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
Số điện thoại: 0232.3851.007.
Số Fax: 0232.3850.468
Email: kdxddb@gmail.com
3. Địa chỉ văn phòng đại diện, văn phòng chi nhánh (nếu có):
4. Quyết định thành lập: Số 2081/QĐ-UBND, ngày cấp: 14/9/2007, cơ quan cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động:
6. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	X	Công trình: dân dụng và công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật; giao thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2	Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình	X	Công trình: dân dụng và công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật; giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn.
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình.	X	Công trình: dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn.
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	X	Công trình: dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn.
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.	X	Công trình: dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Thông tin về nhân sự liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng:
 - a) Số lượng cán bộ, công nhân viên của tổ chức/văn phòng giám định (chỉ tính người tham gia nộp BHXH) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng:
 - Tổng số nhân sự: 21 người.
 - Tổng số giám định viên tư pháp xây dựng (nếu có): 05 người.

- Tổng số người có trình độ đại học trở lên và có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: 21 người, trong đó tổng số người có năng lực chủ trì trên 10 năm kinh nghiệm theo loại công trình (dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn và hạ tầng kỹ thuật): 8 người.

- Danh sách các cán bộ chuyên môn:

TT	Tên	Chứng chỉ hành nghề (CCHN)/Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ (CNBDNV)		Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
		Mã số chứng chỉ, chứng nhận	Lĩnh vực (thiết kế, giám sát,...)/loại CT		
1	Đoàn Quốc Cường	QUB-00029363	- CCHN Quản lý dự án. Hạng II. - CCHN Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Hạng II. - CCHN Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Hạng II.	17	Giám đốc
2	Nguyễn Viết Hải	5431/2009/VKH-TNXD	- CNBDNV Phương pháp thử các tính chất cơ - lý của vật liệu Kim loại và Liên kết hàn.	17	Phó Giám đốc-GĐV tư pháp về xây dựng.
		QUB-00017604	- CCHN Kiểm định chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước). Hạng III.		
		5324/2009/VKH-TNXD 0087-2012	- CNBDNV Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy. - CNBDNV kiến thức, kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.		
		5608/2009/VKH-TNXD	- CNBDNV XD về Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm.		
		KĐCL-088/14/STE C 12526/2015/VKH-TNXD 2388-2008	- CNBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. - CNBDNV thí nghiệm về Ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép. - CNBDNV Định giá Xây dựng.		

3	Trương Quang Thành	016/2007 39-20/ ĐTBDKT QBU- 00017606	- CCBDNV đấu thầu. - CNBDNV định giá xây dựng. - CCHN Kiểm định chất lượng công trình Hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước)-Hạng III.	13	Giám định viên tư pháp về xây dựng
		KĐCL- 081/14/STE C C01.23.138 16 2196/QLD A 3343/2008/ VKH- TNXD	- CNBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. - CCHN hoạt động đấu thầu. - CNBDNV quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. - CNBDNV về Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy.		
		3508/2008/ VKH- TNXD	- CNBDNV về Phương pháp thử các tính chất cơ - lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn.		
4	Hoàng Sỹ	HCM- 00038515 C01.24.144 29 2062-2010	- CCHN Quản lý dự án công trình xây dựng-Hạng II. - CCHN Định giá xây dựng-Hạng II. - CCHN Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. - CCHN hoạt động đấu thầu.	13	Giám định viên tư pháp về xây dựng
		2194/QLD A	- CNBDNV quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.		
		3713/2008/ VKH- TNXD 7595/2010/ VKH- TNXD KĐCL-086 /14/STEC 5432/2009/ VKH- TNXD	- CNBDNV Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường. - CNBDNV Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. - CCBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. - CCBDNV Phương pháp thử các tính chất cơ – lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn.		
5	Trương Vũ	3345/2008/	- CCBDNV Kiểm tra chất	13	Giám

	Thế	VKH-TNXD	lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy.		định viên tư pháp về xây dựng
		3725/2008/VKH-TNXD	- CCBDNV Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm và hiện trường.		
		12527/2015/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm Ấn mòn bê tông và bê tông cốt thép.		
		3510/2008/VKH-TNXD	- CCBDNV Phương pháp thử các tính chất cơ lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn.		
		24/QĐ03/D CMT KĐCL-085/14/STE C	- CCBDNV định giá xây dựng.		
6	Trịnh Khánh Minh	5.K44/QLP TN	- CCBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	12	
		C01.254.14 438	- CCBDNV Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành XDCT.		
			- CCHN Hoạt động đấu thầu.		
		QUB-00017601	- CCHN Định giá xây dựng-Hạng II. - CCHN Thiết kế công trình giao thông-Hạng II. - CCHN Kiểm định xây dựng công trình cầu-Hạng III. - CCHN Kiểm định công trình đường bộ-Hạng III.		
		6.K44/QLP TN	- CCBDNV Quản lý phòng Thí nghiệm chuyên ngành GTVT		
		KĐCL-082 /14/STEC	- CCBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.		
		8947/2011/VKH-TNXD	- CCBDNV Phương pháp xác định các tính chất cơ – lý bê tông và vật liệu xây dựng.		
		12365/2015/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm Không phá hủy.		
		13208/2016/VKH-THXD	- CCBDNV Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.		

		15602/2018/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm XD về Vật liệu công trình giao thông.		
		5936/2009/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm XD Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường.		
		7593/2010/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc.		
7	Trương Thanh Long	QUB-00017607	- CCHN Định giá xây dựng-Hạng II. - CCHN Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp-Hạng II. - CCHN Kiểm định xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước)-Hạng III.	10	
		12528/2015/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm XD về Ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép.		
		12065/2015/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm XD về Không phá hủy.		
		KĐCL-090/14/STE C	- CCBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. - CCHN Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp-Hạng II.		
		HCM-00038606	- CCHN Định giá xây dựng-Hạng II. - CCHN Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp-Hạng II.		
8	Đặng Ngọc Nam	QUB-00017609	- CCHN Kiểm định chất lượng công trình Hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước).	8	
		12524/2015/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm về Ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép.		
		12066/2015	- CCBDNV thí nghiệm XD		

9	Nguyễn Văn Cường	/VKH-TNXD	Không phá hủy. - CCHN Quản lý dự án đầu tư xây dựng-Hạng II. - CCHN Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông-Hạng II. - CCHN Thiết kế công trình giao thông-Hạng II. - CCHN thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật-Hạng II. - CCHN giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật-Hạng II.	11	Giám định viên tư pháp trong hoạt động xây dựng.
		QUB-00026504	- CCBDNV thí nghiệm XD về Vật liệu công trình giao thông. - CCHN Định giá xây dựng-Hạng II.		
		15600/2018/VKH-TNXD QUB-00076998	- CCBDNV thí nghiệm Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy.		
10	Lê Phương Thảo	3341/2008/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm Xây dựng về Phương pháp thử các tính chất cơ-lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn. - CCBDNV thí nghiệm Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và vật liệu xây dựng. - CCBDNV Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	13	
		3509/2008/VKH-TNXD			
		3821/2008/VKH-TNXD KĐCL-087/14/STE C			
11	Hà Thị Kim Ngọc	QUB-00076994	- CCHN Định giá xây dựng-Hạng III. - CCHN Quản lý dự án đầu tư xây dựng-Hạng III.	10	
12	Lê Doãn Hùng	QM-160507/20/ HN	- CCBDNV đấu thầu qua mạng.	4	
		QUB-00073650	- CCHN Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT-		

13	Trần Đình Tuấn	13413/2016/VKH-TNXD	Hạng III. - CCHN Thiết kế công trình NN&PTNT-Hạng III. - CCHN Quản lý dự án đầu tư xây dựng-Hạng III. - CCBDNV thí nghiệm XD về Không phá hủy.	4
		15601/2018/VKH-TNXD	- CCBDNV thí nghiệm XD về Vật liệu công trình giao thông.	
		KĐCL-037/16/STE C QUB-00073651	- CCBDNV kiểm định chất lượng công trình xây dựng. - CCHN Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông-Hạng III. - CCHN Thiết kế công trình giao thông đường bộ-Hạng III.	

8. Phòng Thí nghiệm:

- Mã số Phòng Thí nghiệm: 685.
- Số Quyết định công nhận: 24/GCN-BXD
- Cơ quan ký Quyết định công nhận: Bộ Xây dựng.

9. Các công việc đã thực hiện trong 5 năm gần nhất:

TT	Công việc thực hiện (<i>liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng</i>).	Thông tin chung về công trình (<i>Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình</i>).
01	Giám định chất lượng và khối lượng đã thi công	- Công trình: Xây dựng Nhà ký túc xá bán trú xã Dân Hóa. - Địa điểm XD: Xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.
02	Giám định chất lượng và khối lượng đã thi công	- Công trình: Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường Tiểu học và THCS Hóa Sơn. - Địa điểm XD: Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

03	Giám định hệ thống kết cấu công trình nhà ở ông Nguyễn Hải Phục tại thôn QL1A, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch.	- Công trình: Nhà ở ông Nguyễn Hải Phục - Địa điểm XD: Xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.
04	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Trung tâm Văn hóa tỉnh Quảng Bình. - Địa điểm XD: Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình công cộng nhóm B, cấp II.
05	Giám định sự cố	- Công trình: Nhà văn hóa thôn Bắc Minh Lệ, xã Quảng Minh, TX Ba Đồn. - Địa điểm XD: Thôn Bắc Minh Lệ, xã Quảng Minh, TX Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.
06	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Trụ sở làm việc HĐND và UBND thành phố Đồng Hới. - Địa điểm XD: Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.
07	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Đường ra biên giới từ Km58, đường tỉnh 562 (đường 20) đến bản Aky và đến cột mốc 547 xã Thượng Trạch huyện Bố Trạch. - Địa điểm XD: Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
08	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Khu dân cư ven sông Lê Kỳ dọc theo tuyến đường 36m, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới. - Địa điểm XD: Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

09	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III. - Công trình: Tạo quỹ đất khu dân cư phía đông đường Phùng Hưng, thành phố Đồng Hới. - Địa điểm XD: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
10	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất khu dân cư phía Nam đường Hùng Vương thị xã Ba Đồn. - Địa điểm XD: Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
11	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 1A đến trục D3. - Địa điểm XD: Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.
12	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Dự án: Hệ thống xuất Clinker bằng đường thủy phục vụ hoạt động Nhà máy Clinker Văn Hóa. - Địa điểm XD: Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. - Công trình: Cảng thủy nội địa VCM Văn Hóa và tuyến băng tải. - Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp IV.
13	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Củng cố, nâng cấp tuyến đê kè tả sông Gianh (đoạn qua Thị xã Ba Đồn). - Địa điểm XD: Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.
14	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Công trình: Kè chống sạt lở bờ hữu Khe Ngòi Troong (Rào con) xã Nhân Trạch.

15	Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	- Địa điểm XD: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV. - Công trình: Sửa chữa, nâng cấp kè chống sạt lở bờ sông Nhật Lệ (đoạn qua Thị trấn Quán Hàu và xã Lương Ninh). - Địa điểm XD: huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. - Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.
----	--	--